TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 01 - 2024
V/v: "Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Bà Tưởng Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và quyết đinh hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Minh K** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 14, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Văn H** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Minh K trình bày: Chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn ngày 25/09/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn H không tu chí làm ăn, cờ bạc, nghiện ma túy, thường xuyên uống rượu, anh Hoàng Văn H năm 2013 đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc sau khi trở về chị Phạm Thị Minh K đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn H vẫn không thay đổi. Chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay

không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Phạm Thị Minh K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị Minh K được ly hôn anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H có 02 người con chung cháu Hoàng Tuấn A - sinh ngày 30/12/2007 cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 14/01/2012. Hiện cả hai cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M đang ở cùng chị Phạm Thị Minh K. Khi ly hôn chị Phạm Thị Minh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Minh K không yêu cầu anh Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H đã nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định phân công thẩm phán, thư ký, sau đó Tòa án tiến hành tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác thì anh Hoàng Văn H đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành mời ông Nguyễn Thành Trung và chị Hoàng Thị Huế là công an xã Q, huyện B đến nhà anh Hoàng Văn H chứng kiến và lập biên bản về việc anh Hoàng Văn H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và anh Hoàng Văn H cũng không có văn bản, hay ý kiến trả lời về việc chị Phạm Thị Minh K có đơn xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, anh Hoàng Văn H cũng không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho chị Phạm Thị Minh K được ly hôn anh Hoàng Văn H

Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn A – sinh ngày 30/12/2007 và cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 14/01/2012 cho chị Phạm Thị Minh K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Tuấn A và cháu

Hoàng Ngọc M đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Phạm Thị Minh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Hoàng Văn H có địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Phạm Thị Minh K không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Minh K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Phạm Thị Minh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn ngày 25/09/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Phạm Thị Minh K về sinh sống tại nhà của anh Hoàng Văn H. Quá trình chung sống chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn H không tu chí làm ăn, cờ bạc, nghiện ma túy, thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình, năm 2013 anh Hoàng Văn H đã đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án, sau chấp hành xong trở về chị Phạm Thị Minh K đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn H vẫn không thay đổi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Minh K đối với anh Hoàng Văn H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H có 02 người con chung cháu Hoàng Tuấn A - sinh ngày 30/12/2007 cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 14/01/2012. Khi ly hôn chị Phạm Thị Minh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị Minh K không yêu cầu anh Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con thì chị Phạm Thị Minh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Hoàng Tuấn A - sinh ngày 30/12/2007 cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 14/01/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của chị Phạm Thị Minh K về việc để chị Phạm Thị Minh K trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M, anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Minh K, tại các bản ghi ý kiến của cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, anh Hoàng Văn H không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Phạm Thị Minh K có đơn đề nghị ban quản lý chợ Châu Úy, phường N, thành phố L, xác nhận về việc có kinh doanh tại chợ Châu Úy, từ việc kinh doanh này chị Phạm Thị Minh K xác nhận chị có mức thu nhập từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000đồng/ 1 tháng. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M cho chị Phạm Thị Minh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Minh K.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Minh K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh K và anh Hoàng Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn A – sinh ngày 30/12/2007 và cháu Hoàng Ngọc M - sinh ngày 14/01/2012 cho chị Phạm Thị Minh K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Ngọc M đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Hoàng Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001007 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị Phạm Thị Minh K đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Minh K, anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã Q,
- Các đương sự
- Lưu hs, tập QĐ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Hương